

Câu	Phần	Nội dung	Điểm	
1	1 (0,75đ)	<b>Vai trò của tài chính</b>		
		- Huy động vốn đảm bảo đủ và kịp thời vốn cho các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các hoạt động khác	0,25	
		- Sử dụng vốn có hiệu quả và tiết kiệm	0,25	
			- Kích thích sản xuất kinh doanh và điều tiết kinh doanh	0,25
	2 (0,5đ)	<b>Khái niệm chức năng Giám đốc của tài chính</b>		
		Chức năng giám đốc của tài chính là chức năng mà nhờ vào đó việc kiểm tra bằng đồng tiền được thực hiện đối với quá trình phân phối của cải xã hội thành các quỹ tiền tệ và sử dụng chúng theo các mục đích đã định.	0,5	
	3 (1,25đ)	<b>Nội dung chức năng Giám đốc</b>		
		- Giám đốc tài chính trong quá trình thành lập và thực hiện kế hoạch Ngân sách Nhà nước.	0,5	
		- Giám đốc tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế dựa trên cơ sở chế độ hạch toán kinh tế và hợp đồng kinh tế.	0,5	
			- Giám đốc tài chính trong quá trình cấp phát, cho vay và thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.	0,25
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.5đ</b>	
2	1 (0,5đ)	<b>Khái niệm</b>		
		Thu nhập của doanh nghiệp là toàn bộ các khoản tiền thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp.	0,5	
	2 (2đ)	<b>Nội dung chủ yếu của các khoản thu nhập doanh nghiệp</b>		
		- Thu nhập bán hàng (doanh thu tiêu thụ): là giá trị bàn giao công trình hoàn thành, tiêu thụ sản phẩm từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đây là các hoạt động kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp	0,5	
		- Thu nhập về tiêu thụ sản phẩm từ các hoạt động sản xuất kinh doanh phụ của doanh nghiệp xây dựng	0,5	
		- Thu nhập từ các hoạt động đầu tư tài chính vào các đơn vị khác	0,5	
		- Thu nhập từ các hoạt động tài chính	0,25	
		- Thu nhập từ các hoạt động khác (hoạt động không thường xuyên) bao gồm các khoản thu nhập bất thường như thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, nợ đã xử lý,...	0,25	
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.5đ</b>	

Câu	Phần	Nội dung	Điểm		
3	1 (0,5đ)	Mức trích khấu hao BQ tính cho 1 sản phẩm $980.000.000đ/140.000sp = 7.000đ/sp$	0,5		
	2 (1,5đ)	Mức trích khấu hao của TSCĐ được tính theo bảng sau:		1,5	
		<b>Quý</b>	<b>Sản lượng thực tế quý (sp)</b>		<b>Mức trích khấu hao quý (đồng)</b>
		1	8.200		$8.200 \times 7.000 = 57.400.000$
		2	9.100		$9.100 \times 7.000 = 63.700.000$
	3	8.500	$8.500 \times 7.000 = 59.500.000$		
	4	8.900	$8.900 \times 7.000 = 62.300.000$		
3 (0,5đ)	Mức trích khấu hao tổng số cả năm	<b>242.900.000</b>	0,5		
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.5đ</b>		
4	1 (1,25đ)	Doanh thu tiêu thụ = $15.000 \text{ sp} \times 52.000 \text{ đ/sp} = 780.000.000 \text{ đ}$	0,5		
		- Giá vốn: $40.000 \text{ đ/sp} \times 15.000 \text{ sp} = 600.000.000 \text{ đ}$ - BP bán hàng: $46.000.000 \text{ đ} + 3.500.000 \text{ đ} = 49.500.000 \text{ đ}$ - BP quản lý: $63.000.000 \text{ đ} + 5.300.000 \text{ đ} = 68.300.000 \text{ đ}$ Tổng chi phí: $717.800.000 \text{ đ}$	0,75		
	2 (1,25đ)	- Lợi nhuận trước thuế (LN <sub>TT</sub> ) = DT – CP $= 780.000.000 \text{ đ} - 717.800.000 \text{ đ} = 62.200.000 \text{ đ}$	0,5		
		- Thuế thu nhập doanh nghiệp (T <sub>TNDN</sub> ) = LN <sub>TT</sub> x thuế suất T <sub>TNDN</sub> $= 62.200.000 \text{ đ} \times 20\% = 12.440.000 \text{ đ}$	0,5		
		- Lợi nhuận sau thuế (LN <sub>ST</sub> ) = LN <sub>TT</sub> – T <sub>TND</sub> $= 62.200.000 \text{ đ} - 12.440.000 \text{ đ} = 49.760.000 \text{ đ}$	0,25		
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.5đ</b>	